

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ  
XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**MỤC LỤC**

	<u><b>TRANG</b></u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	6 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	11 - 60

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 đã được soát xét.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và cho tới thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<b><u>Hội đồng quản trị</u></b>			
Ông Lê Vinh Hiền	Chủ tịch	29/4/2017	
Ông Lê Văn Điệp	Chủ tịch	25/4/2015	29/4/2017
Ông Trần Hoàng Huân	Thành viên	29/4/2017	
Ông Lê Vinh Hiền	Thành viên	25/4/2015	29/4/2017
Bà Nguyễn Thị Hường	Thành viên	29/4/2017	
Ông Vũ Huy Giáp	Thành viên	29/4/2017	
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên	29/4/2017	
<b><u>Ban kiểm soát</u></b>			
Ông Trương Bích Huyền	Trưởng ban	29/4/2017	
Ông Nguyễn Hà Trường Hải	Thành viên	25/4/2015	29/4/2017
Ông Vũ Duy Hưng	Thành viên	25/4/2015	29/4/2017
Ông Phan Trọng Liêm	Thành viên	29/4/2017	
Bà Phạm Xuân Lan	Thành viên	29/4/2017	
<b><u>Ban Tổng Giám đốc</u></b>			
Ông Trần Hoàng Huân	Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Hữu Hiệp	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Vũ Huy Giáp	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc		

### **ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Trần Hoàng Huân, chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Công ty.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**TRẦN HOÀNG HUÂN - Tổng Giám đốc**

Tiền Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Số: 0306/2017/BCSX-KTV

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỎ ĐÔNG, HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang, được lập ngày 28 tháng 8 năm 2017, từ trang 6 đến trang 60, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2017

**Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt**



---

**NGUYỄN CAO HOÀI THU - Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2013-037-1

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

MẪU B01a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/6/2017	31/12/2016
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>252.599.677.244</b>	<b>329.903.644.456</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>65.051.345.392</b>	<b>87.141.844.393</b>
1. Tiền	111		21.367.860.378	20.078.643.351
2. Các khoản tương đương tiền	112		43.683.485.014	67.063.201.042
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>35.305.351.867</b>	<b>39.562.588.005</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	35.305.351.867	39.562.588.005
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>79.966.466.557</b>	<b>125.219.510.282</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	60.551.320.536	61.629.790.612
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	14.201.515.253	4.540.527.106
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	14.220.483.041	65.310.190.722
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(9.006.852.273)	(6.260.998.158)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>71.831.936.107</b>	<b>77.979.701.776</b>
1. Hàng tồn kho	141		72.199.376.689	78.794.690.358
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(367.440.582)	(814.988.582)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>444.577.321</b>	<b>-</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	105.028.212	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		339.549.109	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>277.308.790.726</b>	<b>177.080.488.260</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>91.140.479.579</b>	<b>46.956.121.047</b>
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.9	16.918.431.393	16.918.431.393
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	74.222.048.186	30.037.689.654
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>7.254.904.822</b>	<b>8.199.294.111</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	7.108.961.572	8.024.162.211
Nguyên giá	222		15.592.073.855	15.592.073.855
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.483.112.283)	(7.567.911.644)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	145.943.250	175.131.900
Nguyên giá	228		350.263.800	350.263.800
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(204.320.550)	(175.131.900)

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/6/2017	31/12/2016
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		27.800.183.459	2.082.792.171
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	27.800.183.459	2.082.792.171
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		146.882.053.156	115.379.345.695
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	118.019.345.695	88.019.345.695
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	260.000.000	260.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(37.847.539)	-
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	28.640.555.000	27.100.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.231.169.710	4.462.935.236
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	424.188.670	368.009.546
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	3.806.981.040	4.094.925.690
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>529.908.467.970</b>	<b>506.984.132.716</b>

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/6/2017	31/12/2016
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>241.271.986.537</b>	<b>227.385.355.430</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>223.582.540.537</b>	<b>207.914.641.430</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	59.747.532.040	53.529.104.025
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	29.970.119.220	50.971.723.799
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	11.114.895.125	4.601.826.909
4. Phải trả người lao động	314		1.357.496.212	2.342.753.441
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	43.037.623.316	60.611.211.634
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	37.039.626.800	11.408.545.166
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	3.531.117.699	1.532.825.710
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	22.630.224.913	16.525.032.433
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21	2.902.596.646	1.355.494.407
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	12.251.308.566	5.036.123.906
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>17.689.446.000</b>	<b>19.470.714.000</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	17.689.446.000	19.470.714.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>288.636.481.433</b>	<b>279.598.777.286</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.23</b>	<b>288.636.481.433</b>	<b>279.598.777.286</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		119.999.070.000	119.999.070.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>119.999.070.000</i>	<i>119.999.070.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.700.930.000	5.700.930.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		44.411.814.794	35.776.975.740
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		118.524.666.639	118.121.801.546
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>63.629.162.352</i>	<i>27.410.478.189</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>54.895.504.287</i>	<i>90.711.323.357</i>
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>529.908.467.970</b>	<b>506.984.132.716</b>

Tiền Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2017



**TRẦN HOÀNG HUÂN**  
Tổng Giám đốc

**LÊ MỸ PHƯỢNG**  
Kế toán trưởng

**HUỖNH THỊ MỸ HƯƠNG**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

MẪU B02a-DN

Đơn vị tính: VND

Từ 01/01/2016

đến 30/6/2016


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	145.617.545.128	165.656.281.188
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>145.617.545.128</b>	<b>165.656.281.188</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	104.164.877.899	145.096.500.172
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>41.452.667.229</b>	<b>20.559.781.016</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	35.038.729.426	34.119.698.697
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	564.730.224	908.439.165
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>526.882.685</i>	<i>750.148.592</i>
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.453.547.880	3.183.267.177
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.085.060.327	7.292.568.638
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>64.388.058.224</b>	<b>43.295.204.733</b>
11. Thu nhập khác	31		207.893.191	403.070.600
12. Chi phí khác	32		88.091.367	361.467.778
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>	<b>VI.7</b>	<b>119.801.824</b>	<b>41.602.822</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>64.507.860.048</b>	<b>43.336.807.555</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	9.324.411.111	2.233.316.996
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	287.944.650	(485.882.200)
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>54.895.504.287</b>	<b>41.589.372.759</b>

Tiền Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2017



TRẦN HOÀNG HUÂN  
Tổng Giám đốc

  
LÊ MỸ PHƯỢNG  
Kế toán trưởng

  
HUỲNH THỊ MỸ HƯƠNG  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

MẪU B03a-DN

Đơn vị tính: VND

Từ 01/01/2016

đến 30/6/2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		64.507.860.048	43.336.807.555
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		934.194.809	1.612.230.788
- Các khoản dự phòng	03		3.883.255.893	(7.278.689.292)
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(6.735.255)	(673.187)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(35.031.994.171)	(34.095.068.167)
- Chi phí lãi vay	06		526.882.685	750.148.592
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		34.813.464.009	4.324.756.289
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09	VII	(14.922.424.083)	28.410.862.901
- Giảm hàng tồn kho	10		7.712.024.984	30.859.411.135
- (Giảm)/ Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	VII	(2.181.326.509)	91.219.007.184
- (Tăng)/ Giảm chi phí trả trước	12		(161.207.336)	355.171.270
- Tiền lãi vay đã trả	14	VII	(1.668.470.294)	(2.341.304.054)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.703.855.020)	(1.423.622.687)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.632.700.000)	(6.420.613.338)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>17.255.505.751</b>	<b>144.983.668.700</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(24.555.240.555)	(2.187.911.159)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	VII	-	168.904.478
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.542.901.154)	(54.178.578.219)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.259.582.292	632.674.799
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII	14.161.615.930	7.674.374.336
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(7.676.943.487)</b>	<b>(47.890.535.765)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		26.837.006.640	44.413.029.699
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(22.513.082.160)	(120.892.251.509)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	(35.999.721.000)	(3.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>(31.675.796.520)</b>	<b>(79.479.221.810)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		<b>(22.097.234.256)</b>	<b>17.613.911.125</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60		<b>87.141.844.393</b>	<b>47.209.886.501</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6.735.255	673.187
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70	V.1	<b>65.051.345.392</b>	<b>64.824.470.813</b>



Tiền Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2017

**TRẦN HOÀNG HUÂN**  
Tổng Giám đốc

**LÊ MỸ PHƯƠNG**  
Kế toán trưởng

**HUỖNH THỊ MỸ HƯƠNG**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

MẪU B09a-DN

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (tên tiếng Anh là Tien Giang Investment and Construction Joint Stock Company, tên viết tắt là TICCO) tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang, được cổ phần hóa theo Quyết định số 5017/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành ngày 5 tháng 12 năm 2003. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5303000020 (số mới là 1200526842) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004, thay đổi đến lần thứ 13 ngày 27 tháng 12 năm 2016.

Cổ phiếu của Công ty được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 28 tháng 7 năm 2011 với mã chứng khoán là THG.

- **Vốn điều lệ** : 119.999.070.000 VND  
**Số cổ phiếu** : 11.999.907 cổ phiếu  
**Mệnh giá** : 10.000 VND/cổ phiếu

##### • Trụ sở hoạt động

###### Trụ sở hoạt động chính

**Địa chỉ** : Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**Điện thoại** : (0273) 3 872 878  
**Fax** : (0273) 3 850 597  
**Website** : www.ticco.com.vn  
**Email** : ticco@ticco.com.vn  
**Mã số thuế** : 1 2 0 0 5 2 6 8 4 2

###### Chi nhánh

**Tên Chi nhánh** : Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sàn Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOREAL)  
**Địa chỉ** : Lô 1, Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**Mã số thuế** : 1 2 0 0 5 2 6 8 4 2 - 0 0 7

###### Xí nghiệp trực thuộc

###### Tên xí nghiệp trực thuộc

Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng

###### Địa chỉ

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

**Tên xí nghiệp trực thuộc**

Xí nghiệp Thi công Cơ giới

**Địa chỉ**

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng, thương mại, dịch vụ và kinh doanh bất động sản.

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Thi công các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh cát san lấp;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quản lý bất động sản;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình công nghiệp;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi. Chi tiết: Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cổng công trình thủy lợi;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; tư vấn đấu thầu, giám sát;
- Quảng cáo. Chi tiết: Quảng cáo bất động sản;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
- Khai thác vận tải; lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite; thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
 Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

**5. Cấu trúc Công ty**

Tại kết thúc kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm Công ty mẹ, 5 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ và 1 công ty liên kết có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty mẹ, 1 Chi nhánh và 2 Xí nghiệp hạch toán phụ thuộc. Chi tiết như sau:

**Công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	Lô 1-6 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất, kinh doanh bê tông	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thi công công trình xây dựng thủy lợi	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang	Số 3 Lê Lợi, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thi công công trình xây dựng thủy lợi	75,42%	75,42%
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thi công công trình xây dựng thủy lợi	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	100,00%	100,00%

**Công ty liên kết**

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Testco	Lô 1, 2, 3 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thiết kế, giám sát, kiểm định thử nghiệm chất lượng công trình	20%	20%

**Chi nhánh và các xí nghiệp trực thuộc**

Tên đơn vị	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sản Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOREAL)	Lô 1 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Kinh doanh bất động sản
Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh,	Kinh doanh vật liệu xây

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Tên đơn vị	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu
dựng	Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	dựng
Xí nghiệp Thi công Cơ giới	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thi công cơ giới, cho thuê thiết bị

**6. Nhân viên**

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 là 79 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 80 người).

**II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 thuộc kỳ kế toán năm thứ 14 của Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ:

**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

#### 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 3. Công cụ tài chính

##### Ghi nhận ban đầu

##### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

##### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

##### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản đầu tư vào công ty con và đầu tư vào công ty liên kết.

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Mức trích lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con, công ty

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

liên kết. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý, nhượng bán, thu hồi vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, căn cứ vào giá trị tài sản thu hồi được kế toán ghi giảm số vốn đã góp. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của khoản thu hồi được so với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

**6. Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm phải thu về bán vật liệu xây dựng, phải thu thi công công trình xây dựng thủy lợi, thi công cơ giới và phải thu về chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản phải chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu không mang tính thương mại như tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

**7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

**8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc thiết bị	4 - 12
Phương tiện vận tải	3 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 5

**9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán của Công ty.

Giá trị phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 6 năm.

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

**Chi phí mua sắm tài sản cố định**

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

**Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản**

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, và phí lãi vay.... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

**Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo,.. tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển chi phí vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ (nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định giá trị nhỏ)/ chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào "Chi phí trả trước dài hạn" để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ (chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định giá trị lớn và liên quan đến nhiều kỳ sản xuất kinh doanh).

**11. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước thể hiện tiền thuê đất trả trước, chi phí công cụ, dụng cụ và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào "chi phí trả trước ngắn hạn"; ngược lại, các

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào "chi phí trả trước dài hạn".

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Các chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

**12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, nhận giá trị công trình thi công, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: phải trả cổ tức, các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,... và các khoản phải trả khác.

**13. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

*Chi phí bảo hành sản phẩm, công trình xây dựng/ cơ khí*

Dự phòng cho bảo hành được lập cho từng loại sản phẩm, công trình xây dựng/ cơ khí có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính từ 1% đến 5% trên doanh thu các sản phẩm, công trình xây dựng/ cơ khí có yêu cầu bảo hành.

**14. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần**

*Cơ cấu vốn chủ sở hữu*

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

**Phân phối lợi nhuận thuần**

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
  - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
  - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

**15. Doanh thu**

**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản**

Doanh thu được ghi nhận khi bên bán đã chuyển giao cho bên mua phần lớn các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản, thông thường là trùng với việc chuyển giao bất động sản, và khả năng thu hồi giá chuyển nhượng bất động sản được đảm bảo một cách hợp lý.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Nếu một giao dịch không đáp ứng được điều kiện ghi nhận doanh thu nói trên, các khoản tiền thanh toán theo tiến độ nhận được từ khách hàng được ghi nhận vào chỉ tiêu người mua trả tiền trước trên Bảng cân đối kế toán riêng đến khi tất cả các điều kiện nêu trên được đáp ứng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### *Doanh thu từ hợp đồng xây dựng*

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về Hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

#### *Lãi tiền gửi, lãi cho vay*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 16. Hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo 2 trường hợp:

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.
- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Phần công việc đã hoàn thành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

#### 17. Giá vốn bất động sản được chuyển nhượng

Giá vốn bất động sản được chuyển nhượng bao gồm toàn bộ chi phí phát sinh trực tiếp cho các hoạt động phát triển đất, nhà và các chi phí khác có liên quan được phân bổ trên cơ sở hợp lý cho các hoạt động này bao gồm:

- Các chi phí về đất và phát triển đất;
- Các chi phí xây dựng và liên quan đến xây dựng;
- Các chi phí khác có liên quan phát sinh trong quá trình hình thành bất động sản như các chi phí phát sinh từ hoạt động phát triển đất và công trình trên đất hiện tại và trong tương lai của dự án (như chi phí phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật chung và chi phí phát triển quỹ đất bắt buộc dành cho các mục đích công cộng,...).

#### 18. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

#### 20. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### 21. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

#### 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Đơn vị tính: VND

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
Tiền mặt	231.343.880	439.965.946
Tiền gửi ngân hàng (i)	21.136.516.498	19.638.677.405
Các khoản tương đương tiền (ii)	43.683.485.014	67.063.201.042
<b>Cộng</b>	<u><b>65.051.345.392</b></u>	<u><b>87.141.844.393</b></u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
 Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

- (i) Như trình bày tại Thuyết minh số V.20, Công ty đã thế chấp toàn bộ số dư tiền gửi ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay và bảo lãnh ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang.
- (ii) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,3%/năm đến 5,2%/năm (năm 2016: 4,3%/năm đến 5,2%/năm).

Trong số dư tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, số dư tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang là 2.240.952.344 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 2.192.848.488 VND), đã được bảo đảm cho các khoản bảo lãnh ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 01/2016/433488/HĐBL ngày 17 tháng 10 năm 2016 (xem Thuyết minh số V.20).

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

	30/6/2017		31/12/2016	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>				
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	35.305.351.867	35.305.351.867	39.562.588.005	39.562.588.005
Tiền gửi có kỳ hạn Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang	23.803.376.088	23.803.376.088	23.137.604.167	23.137.604.167
<i>Dài hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	28.640.555.000	28.640.555.000	27.100.000.000	27.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>63.945.906.867</b>	<b>63.945.906.867</b>	<b>66.662.588.005</b>	<b>66.662.588.005</b>

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 1 năm (ngắn hạn) và trên 1 năm (dài hạn) tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 5,3%/năm đến 7,125%/năm (năm 2016: lãi suất từ 4,8%/năm đến 7,125%/năm).

Trong đó, số dư tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang là 8.773.318.698 VND, trong đó ngắn hạn: 2.224.522.031 VND và dài hạn: 6.548.796.667 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 4.266.472.601 VND, bao gồm ngắn hạn: 2.166.472.601 VND và dài hạn: 2.100.000.000 VND), đã được bảo đảm cho các khoản bảo lãnh ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 01/2016/433488/HĐBL ngày 17 tháng 10 năm 2016 (xem Thuyết minh số V.20).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	30/6/2017			31/12/2016		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>						
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>118.019.345.695</b>	<b>(37.847.539)</b>	<b>117.981.498.156</b>	<b>88.019.345.695</b>	-	<b>89.873.994.373</b>
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (i)	68.000.000.000	-	68.000.000.000	38.000.000.000	-	38.000.000.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO (ii)	25.000.000.000	-	25.000.000.000	25.000.000.000	-	25.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang (iii)	14.519.345.695	(37.847.539)	14.481.498.156	14.519.345.695	-	16.373.994.373
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO (iv)	7.000.000.000	-	7.000.000.000	7.000.000.000	-	7.000.000.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO (v)	3.500.000.000	-	3.500.000.000	3.500.000.000	-	3.500.000.000
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>260.000.000</b>	-	<b>312.555.517</b>	<b>260.000.000</b>	-	<b>289.669.230</b>
Công ty Cổ phần Testco (vi)	260.000.000	-	312.555.517	260.000.000	-	289.669.230
<b>Cộng</b>	<b>118.279.345.695</b>	<b>(37.847.539)</b>	<b>118.294.053.673</b>	<b>88.279.345.695</b>	-	<b>90.163.663.603</b>

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 như sau:

(i) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO với giá trị vốn góp là 68.000.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 38.000.000.000 VND), chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ của công ty này. Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh bê tông. Trong 6 tháng đầu năm 2017, Công ty đã ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính liên quan đến khoản lợi nhuận hoạt động sản xuất, kinh doanh từ Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO với số tiền là 27.078.624.911 VND (6 tháng đầu năm 2016: 30.601.890.803 VND).

(ii) Khoản đầu tư vào thành lập Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO với giá trị vốn góp là 25.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ của công ty này. Hoạt động chính của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO là thi công công trình xây dựng thủy lợi. Hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đỉnh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCOCO lãi 1.441.668.993 VND, Công ty đã ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong năm (6 tháng đầu năm 2016: 1.683.621.811 VND).

(iii) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCOCO An Giang với giá trị vốn góp là 14.519.345.695 VND, chiếm tỷ lệ 75,42% vốn điều lệ của công ty này. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCOCO An Giang là thi công công trình xây dựng thủy lợi. Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCOCO An Giang 6 tháng đầu năm 2017 bị lỗ, Công ty đã trích lập dự phòng cho khoản lỗ đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCOCO An Giang tương ứng với tỷ lệ đầu tư vào này theo phương pháp tài sản ròng là 37.847.539 VND (6 tháng đầu năm 2016, Công ty đã ghi nhận cổ tức được chia vào doanh thu hoạt động tài chính với số tiền là 452.523.000 VND).

Vào ngày 21 tháng 8 năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang thống nhất việc chuyển nhượng toàn bộ 75,42% vốn góp cổ phần tương đương giá trị 15.084.100.000 VND của Công ty trong Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCOCO An Giang với giá trị chuyển nhượng là 15.084.100.000 VND. Công ty đang trình quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng này.

(iv) Khoản đầu tư thành lập Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCOCO ngày 22 tháng 9 năm 2016 với trị giá vốn góp là 7.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ của công ty này. Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCOCO hoạt động trong lĩnh vực thi công công trình xây dựng thủy lợi. Hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCOCO lãi 1.002.413.341 VND, Công ty đã ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

(v) Khoản đầu tư thành lập Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCOCO ngày 22 tháng 9 năm 2016 với trị giá vốn góp là 3.500.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ của công ty này. Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCOCO hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí. Hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCOCO lãi 514.147.624 VND, Công ty đã ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

(vi) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Testco với giá trị vốn góp là 260.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ của Công ty này. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Testco là thiết kế, giám sát, kiểm định thử nghiệm chất lượng công trình. Trong 6 tháng đầu năm 2017, Công ty đã ghi nhận vào thu nhập tài chính liên quan đến khoản cổ tức thu được từ Công ty Cổ phần Testco với số tiền là 26.000.000 VND (6 tháng đầu năm 2016: 18.200.000 VND).

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết này là giá được xác định theo phương pháp giá trị tài sản ròng căn cứ vào Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con, công ty liên kết tại thời điểm Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
Phải thu khách hàng bán vật liệu xây dựng	12.402.290.935	7.628.505.554
Phải thu khách hàng thi công công trình xây dựng	38.111.793.656	44.416.715.086
Phải thu khách hàng sửa chữa, thi công cơ khí	2.715.489.540	3.353.357.540
Phải thu khách hàng thi công cơ giới	2.989.832.735	4.023.182.762
Phải thu khách hàng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	4.331.913.670	2.208.029.670
<b>Cộng</b>	<b><u>60.551.320.536</u></b>	<b><u>61.629.790.612</u></b>

Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan

Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	8.345.144.730	8.535.940.711
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	4.453.806.060	3.468.552.153
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	4.355.669.835	1.720.783.410
<b>Cộng</b>	<b><u>17.154.620.625</u></b>	<b><u>13.725.276.274</u></b>

Công ty đã thế chấp quyền đòi nợ (khoản phải thu) để đảm bảo cho các khoản vay và bảo lãnh ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số V.20).

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Trả trước cho người bán kinh doanh vật liệu xây dựng	253.198.741	2.178.089
Trả trước cho người bán thi công công trình	12.858.470.012	3.559.822.517
Trả trước cho người bán liên quan đến hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất	1.089.846.500	978.526.500
<b>Cộng</b>	<b><u>14.201.515.253</u></b>	<b><u>4.540.527.106</u></b>

Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan

Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	831.026.000	1.864.454.520
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	768.008.000	768.008.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.599.034.000</u></b>	<b><u>2.632.462.520</u></b>

**5. Phải thu khác**

	<u>30/6/2017</u>		<u>31/12/2016</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	14.220.483.041	(265.668.853)	65.310.190.722	(265.668.853)
Công ty TNHH Xây dựng TICCO (*)	1.441.668.993	-	615.923.830	-
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (*)	568.180.265	-	60.025.343.334	-
Công ty TNHH MTV	1.002.413.341	-	284.008.554	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

	30/6/2017		31/12/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Xây dựng Thủy lợi TICCO (*)				
Công ty TNHH MTV Cơ khí công trình TICCO (*)	1.602.754.803	-	950.459.852	-
Sở Tài chính tỉnh An Giang	255.168.853	(255.168.853)	255.168.853	(255.168.853)
Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Gò Công Đông	3.529.020.000	-	-	-
Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã Gò Công	866.250.000	-	-	-
Tạm ứng nhân viên	3.505.894.571		2.507.027.282	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.449.132.215	(10.500.000)	672.259.017	(10.500.000)
Lãi tiền gửi phải thu	1.063.115.905	-	229.122.577	-
Thuế TNCN phải thu lại	10.076.837	-	10.076.837	-
Các khoản bảo hiểm phải thu	35.268.147	-	30.089.277	-
Các khoản phải thu khác	340.671.326	(10.500.000)	402.970.326	(10.500.000)
<b>b) Dài hạn</b>	<b>74.222.048.186</b>	<b>-</b>	<b>30.037.689.654</b>	<b>-</b>
Ký quỹ thực hiện hợp đồng	60.010.000	-	60.010.000	-
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (**)	74.162.038.186	-	29.977.679.654	-
<b>Cộng</b>	<b>88.442.531.227</b>	<b>(265.668.853)</b>	<b>95.347.880.376</b>	<b>(265.668.853)</b>
Phải thu ngắn hạn khác là các bên liên quan (*)	4.615.017.402	-	61.875.735.570	-
Phải thu dài hạn khác là các bên liên quan (**)	74.162.038.186	-	29.977.679.654	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****6. Nợ xấu**

	30/6/2017		31/12/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	11.316.380.576	2.892.423.656	(8.423.956.920)	5.828.502.963
Sở NN& PTNT tỉnh Trà Vinh	4.750.394.813	2.375.197.406	(2.375.197.407)	150.400.158
Công ty Cổ phần Giao thông Vận tải Kiên Giang	925.888.360	-	(925.888.360)	-
Công ty Cổ phần Dầu tư Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	284.333.500	-	(284.333.500)	-
Trung tâm quản lý khai thác công trình thủy lợi Long An	141.693.000	99.185.100	(42.507.900)	-
Các khách hàng khác	5.214.070.903	418.041.150	(4.796.029.753)	4.618.281.103
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>317.226.500</b>	<b>-</b>	<b>(317.226.500)</b>	<b>317.226.500</b>
Công ty Sagel	115.496.500	-	(115.496.500)	-
Công ty Kiên trúc P.A	50.000.000	-	(50.000.000)	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Simon	56.000.000	-	(56.000.000)	-
DNTN Tấn Hưng 1	40.349.000	-	(40.349.000)	-
Công ty TNHH Thiết kế & Quảng cáo Đ.P.Nam	16.181.000	-	(16.181.000)	-
Ông Võ Trọng Kỳ	39.200.000	-	(39.200.000)	-
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>265.668.853</b>	<b>-</b>	<b>(265.668.853)</b>	<b>265.668.853</b>
Sở Tài chính An Giang	255.168.853	-	(255.168.853)	-
Ông Nguyễn Hữu Đăng Khoa	10.500.000	-	(10.500.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>11.899.275.929</b>	<b>2.892.423.656</b>	<b>(9.006.852.273)</b>	<b>6.411.398.316</b>
				<b>150.400.158</b>
				<b>(5.678.102.805)</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng bán hàng, xây dựng, cung cấp dịch vụ, chuyển nhượng quyền sử dụng đất,... các khoản trả trước người bán hay các khoản phải thu khác,... đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên, hoặc các khách hàng khó có khả năng thanh toán, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự.
- Không có khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm,... theo hợp đồng phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu.
- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

**7. Hàng tồn kho**

	30/6/2017		31/12/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	99.535.479	-	98.777.622	-
Công cụ, dụng cụ	268.525.595	-	259.889.231	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	53.619.531.141	(367.440.582)	61.184.326.216	(814.988.582)
Thành phẩm bất động sản (i) (ii)	16.111.180.660	-	16.370.005.556	-
Hàng hóa	2.100.603.814	-	881.691.733	-
<b>Cộng</b>	<b>72.199.376.689</b>	<b>(367.440.582)</b>	<b>78.794.690.358</b>	<b>(814.988.582)</b>

(\*) Chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang như sau:

	30/6/2017		31/12/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Các công trình xây dựng thủy lợi	3.262.439.434	(367.440.582)	2.894.616.939	(367.440.582)
Các công trình thi công cơ giới	35.906.019	-	-	-
Các dự án bất động sản	50.321.185.688	-	58.289.709.277	(447.548.000)
<i>Dự án KDC Trương Định</i>	<i>324.104.435</i>	<i>-</i>	<i>505.338.221</i>	<i>-</i>
<i>Dự án KDC Lê Văn Phẩm (iii)</i>	<i>36.054.308.051</i>	<i>-</i>	<i>57.065.571.548</i>	<i>-</i>
<i>Dự án KDC Nguyễn Trãi</i>	<i>13.882.599.693</i>	<i>-</i>	<i>211.077.999</i>	<i>-</i>
<i>Dự án KDC Mỹ Thạnh Hưng (ii)</i>	<i>60.173.509</i>	<i>-</i>	<i>60.173.509</i>	<i>-</i>
<i>Các dự án khác</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>447.548.000</i>	<i>(447.548.000)</i>
<b>Cộng</b>	<b>53.619.531.141</b>	<b>(367.440.582)</b>	<b>61.184.326.216</b>	<b>(814.988.582)</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

- (i) Thành phẩm bất động sản của Công ty bao gồm đất nền phân lô thuộc dự án Khu Dân cư Long Thạnh Hưng, thị trấn Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.
- (ii) Như trình bày tại Thuyết minh số V.20, Công ty đã thế chấp các quyền sử dụng đất của dự án Khu Dân cư Long Thạnh Hưng và dự án Khu Dân cư Mỹ Thạnh Hưng để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang.
- (iii) Công ty đã thế chấp các quyền sử dụng đất của dự án Khu Dân cư Lê Văn Phẩm để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang (xem Thuyết minh số V.20).

**8. Chi phí trả trước**

	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
a) Ngắn hạn	105.028.212	-
Tiền thuê đất	105.028.212	
b) Dài hạn	424.188.670	368.009.546
Công cụ, dụng cụ	112.913.105	67.854.799
Chi phí sửa chữa	311.275.565	300.154.747
<b>Cộng</b>	<u><b>529.216.882</b></u>	<u><b>368.009.546</b></u>

**9. Phải thu về cho vay dài hạn**

	<u>30/6/2017</u>		<u>31/12/2016</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cho Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO vay dài hạn	16.918.431.393	-	16.918.431.393	-
<b>Cộng</b>	<u><b>16.918.431.393</b></u>	<u><b>-</b></u>	<u><b>16.918.431.393</b></u>	<u><b>-</b></u>

Công ty cho Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (công ty con) vay theo Hợp đồng cho vay số 003/HĐ.2014 ngày 01 tháng 5 năm 2014 và Phụ lục số 01 ngày 28 tháng 4 năm 2017, hạn mức cho vay là 22.638.141.393 VND, thời hạn cho vay là 72 tháng từ ngày 01 tháng 5 năm 2014 với lãi suất 1%/năm (năm 2016: 1%/năm). Số dư phải thu cho vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 là 16.918.431.393 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 16.918.431.393 VND).

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Đỉnh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
01/01/2017	3.222.169.173	7.562.005.011	4.363.306.035	444.593.636	15.592.073.855
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
30/6/2017	3.222.169.173	7.562.005.011	4.363.306.035	444.593.636	15.592.073.855
Giá trị hao mòn lũy kế					
01/01/2017	2.736.694.306	1.905.648.647	2.578.840.356	346.728.335	7.567.911.644
Tăng trong kỳ	199.700.423	458.944.086	243.643.404	12.912.726	915.200.639
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
30/6/2017	2.936.394.729	2.364.592.733	2.822.483.760	359.641.061	8.483.112.283
Giá trị còn lại					
01/01/2017	485.474.867	5.656.356.364	1.784.465.679	97.865.301	8.024.162.211
30/6/2017	285.774.444	5.197.412.278	1.540.822.275	84.952.575	7.108.961.572
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao vẫn còn sử dụng:					
01/01/2017	357.170.709	111.378.140	1.134.511.500	327.511.818	1.930.572.167
30/6/2017	518.914.526	111.378.140	1.134.511.500	327.511.818	2.092.315.984
GTCL của TSCĐ đang thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay và bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số V.20):					
01/01/2017	284.078.223	5.239.561.639	1.549.627.361	30.113.634	7.103.380.857
30/6/2017	109.552.384	4.812.510.199	1.335.338.741	24.090.906	6.281.492.230

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****11. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán của Công ty. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 6 năm.

Chỉ tiêu	01/01/2017	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	30/6/2017
Nguyên giá	350.263.800	-	-	350.263.800
Giá trị hao mòn lũy kế	175.131.900	29.188.650	-	204.320.550
Giá trị còn lại	175.131.900	(29.188.650)	-	145.943.250

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	30/6/2017	31/12/2016
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	<b>9.079.405.848</b>	<b>968.181.818</b>
Mua căn hộ	678.422.754	-
Mua sắm máy móc thiết bị	8.400.983.094	968.181.818
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<b>18.618.510.611</b>	<b>1.114.610.353</b>
Chi phí xây dựng Nhà máy bê tông	196.886.038	196.886.038
Chi phí xây dựng mới Văn phòng làm việc TICCO	108.843.553	108.843.553
Ki ốt cho thuê	430.580.320	-
Cụm Công Nghiệp Gia Thuận 1	17.344.603.478	561.738.546
Cụm Công Nghiệp Gia Thuận 2	504.358.642	213.903.636
Nhà kho	33.238.580	33.238.580
<i>Sửa chữa lớn tài sản cố định</i>	<b>102.267.000</b>	-
Sửa chữa Xí nghiệp Thi công Cơ giới	102.267.000	-
<b>Cộng</b>	<b>27.800.183.459</b>	<b>2.082.792.171</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Định Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

**13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong kỳ và năm trước như sau:

	Giá vốn Khu Dân cư Trương Định năm 2011	Số tiền tạm thu hoạt động kinh doanh bất động sản	Chi phí dự phòng và chi phí phân bổ	Các khoản lỗ tính thuế	Cộng
<b>01/01/2016</b>	85.411.952	4.440.000	64.397.207	4.489.612.184	4.643.861.343
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm 2016	(23.480.799)	381.800.144	235.119.058	(1.142.374.056)	(548.935.653)
<b>31/12/2016</b>	61.931.153	386.240.144	299.516.265	3.347.238.128	4.094.925.690
<b>01/01/2017</b>	61.931.153	386.240.144	299.516.265	3.347.238.128	4.094.925.690
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2017	(61.931.153)	225.960.773	(17.033.431)	(434.940.839)	(287.944.650)
<b>30/6/2017</b>	-	612.200.917	282.482.834	2.912.297.289	3.806.981.040

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Công ty có các khoản lỗ tính thuế là 14.561.486.445 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 14.004.736.808 VND) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận với số tiền 2.912.297.289 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 3.347.238.128 VND) theo khoản lỗ trên.

Lợi ích từ các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đảo hạn theo lịch biểu sau:

Năm	30/6/2017	31/12/2016	Ghi chú
2018	12.294.142.828	12.294.142.828	Lỗ tính thuế năm 2013
2020	1.710.593.980	1.710.593.980	Lỗ tính thuế năm 2015 Lỗ tính thuế 6 tháng đầu năm 2017
2022	556.749.637	-	
<b>Cộng</b>	<b>14.561.486.445</b>	<b>14.004.736.808</b>	

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	30/6/2017		31/12/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán vật liệu xây dựng	3.225.011.412	3.225.011.412	2.726.238.571	2.726.238.571
Phải trả người bán thi công công trình	54.820.917.519	54.820.917.519	49.287.887.108	49.287.887.108
Phải trả người bán thi công cơ giới	337.584.882	337.584.882	304.499.503	304.499.503
Phải trả người bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất	1.364.018.227	1.364.018.227	1.210.478.843	1.210.478.843
<b>Cộng</b>	<b>59.747.532.040</b>	<b>59.747.532.040</b>	<b>53.529.104.025</b>	<b>53.529.104.025</b>

**Số nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông

Tigon

2.500.000

2.500.000

2.500.000

2.500.000

Công ty Điện Công

Nghiệp CaBa

5.693.550

5.693.550

5.693.550

5.693.550

Công ty TNHH TM -

DV Lê Phúc

53.500.000

53.500.000

53.500.000

53.500.000

Công ty TNHH XD

TM Tứ Gia

4.300.000

4.300.000

4.300.000

4.300.000

Công ty Cổ phần Cơ

khí &amp; Xây lắp 276

416.926.000

416.926.000

416.926.000

416.926.000

Công ty TNHH TM -

DV Địa ốc Hoàng

Quân

16.500.000

16.500.000

16.500.000

16.500.000

Công ty Cổ phần Công

nghệ Công nghiệp Intec

90.853.333

90.853.333

90.853.333

90.853.333

Công ty Cổ phần In

Tổng Hợp Tiền Giang

360.000

360.000

360.000

360.000

DNTN Văn Sáu

Công ty TNHH Tư vấn

Thiết kế Xây dựng

Bách Khoa

107.700.000

107.700.000

107.700.000

107.700.000

Công ty TNHH Tư vấn

- Thiết kế Công nghệ

Môi Trường Nam Phát

183.039.000

183.039.000

183.039.000

183.039.000

Công ty Cổ phần Tư

vấn Xây dựng Tiền

Giang

35.220.000

35.220.000

35.220.000

35.220.000

Công ty Cổ phần Tư

vấn Đầu tư Giao thông

- Thủy lợi Tiền Giang

27.384.200

27.384.200

27.384.200

27.384.200

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

	30/6/2017		31/12/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
DNTN TV TK Sông Tiền	3.500.000	3.500.000	3.500.000	3.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	269.500.446	269.500.446	269.500.446	269.500.446
Công ty Nạo vét Đường thủy 2	182.461.000	182.461.000	182.461.000	182.461.000
Công ty TNHH XD TM DV Thủy Luân	14.132.590	14.132.590	14.132.590	14.132.590
<b>Cộng</b>	<b>1.811.239.119</b>	<b>1.811.239.119</b>	<b>1.811.239.119</b>	<b>1.811.239.119</b>
<b>Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan</b>				
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	146.053.920	146.053.920	113.946.170	113.946.170
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	32.604.462.666	32.604.462.666	28.429.267.115	28.429.267.115
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	10.242.270.519	10.242.270.519	5.734.164.475	5.734.164.475
Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO	3.772.036.258	3.772.036.258	2.576.491.000	2.576.491.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang	1.682.001.426	1.682.001.426	2.382.001.426	2.382.001.426
<b>Cộng</b>	<b>48.446.824.789</b>	<b>48.446.824.789</b>	<b>39.235.870.186</b>	<b>39.235.870.186</b>

**15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	30/6/2017	31/12/2016
Người mua vật liệu xây dựng trả tiền trước	79.182.500	2.641.000
Người mua thi công công trình trả tiền trước	6.171.672.720	12.714.982.799
Người mua thi công cơ giới	7.800.000	7.800.000
Người mua chuyển nhượng quyền sử dụng đất trả tiền trước	23.711.464.000	38.246.300.000
<b>Cộng</b>	<b>29.970.119.220</b>	<b>50.971.723.799</b>

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
 Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiêu	01/01/2017	Số phải nộp	Số đã nộp	30/6/2017
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước	411.363.795	5.020.049.969	5.431.413.764	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.108.629.404	9.324.411.111	3.703.855.020	9.729.185.495
Thuế thu nhập cá nhân	81.833.710	1.922.935.781	780.066.096	1.224.703.395
Các loại thuế khác	-	331.190.107	170.183.872	161.006.235
Thuế môn bài	-	6.000.000	6.000.000	-
Thuế đất	-	325.190.107	164.183.872	161.006.235
<b>Cộng</b>	<b>4.601.826.909</b>	<b>16.598.586.968</b>	<b>10.085.518.752</b>	<b>11.114.895.125</b>

• **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

- Thuế suất áp dụng :

+ Thuế suất 5% : Hoạt động thi công đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp

+ Thuế suất 10% : Hoạt động khác

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8

• **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo qui định hiện hành.

**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	30/6/2017	31/12/2016
Phải trả gia công sản phẩm cơ khí	-	5.384.000
Giá vốn ước tính của các dự án bất động sản	39.538.102.299	58.323.819.351
Chi phí thi công công trình xây dựng	3.268.104.198	1.819.425.187
Chi phí lãi vay phải trả	108.464.516	133.340.810
Các chi phí phải trả khác	122.952.303	329.242.286
<b>Cộng</b>	<b>43.037.623.316</b>	<b>60.611.211.634</b>

**18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

Doanh thu thu tiền trước bán đất nền	37.039.626.800	11.408.545.166
<b>Cộng</b>	<b>37.039.626.800</b>	<b>11.408.545.166</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
 Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

**19. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
Kinh phí công đoàn	36.407.821	33.271.523
Bảo hiểm xã hội	-	10.416.607
Thù lao HDQT	66.688.731	66.688.732
Thuế TNCN	5.967.802	5.967.802
Công ty Cổ phần Testco (*)	13.186.591	13.186.591
Công ty Cổ phần 6.3	1.846.793.699	-
Hoa hồng bán hàng	484.779.174	484.779.174
Hoán đổi nền đất dự án KDC Trương Định nổi dài	469.000.887	379.000.887
Cổ tức	28.000	28.000
Phải trả về cổ phần hóa	176.790.020	176.790.020
Các khoản phải trả khác	431.474.974	362.696.374
<b>Cộng</b>	<b><u>3.531.117.699</u></b>	<b><u>1.532.825.710</u></b>
<b>Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>		
Thù lao HDQT	66.688.731	66.688.732
Thuế TNCN	5.967.802	5.967.802
Hoa hồng bán hàng	484.779.174	484.779.174
Phải trả về cổ phần hóa	176.790.020	176.790.020
Công ty Cổ phần Testco (*)	13.186.591	13.186.591
<b>Cộng</b>	<b><u>747.412.318</u></b>	<b><u>747.412.319</u></b>
<b>Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan (*)</b>	<b><u>13.186.591</u></b>	<b><u>13.186.591</u></b>

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****20. Vay và nợ thuê tài chính**

	30/6/2017		Trong kỳ		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Vay ngắn hạn</b>						
<i>Vay ngắn hạn</i>						
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (i)	22.630.224.913	22.630.224.913	26.444.774.640	(20.339.582.160)	16.525.032.433	16.525.032.433
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>						
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang đến hạn trả (ii)	14.206.188.913	14.206.188.913	22.232.756.640	(17.174.564.160)	9.147.996.433	9.147.996.433
<b>b) Vay dài hạn</b>						
<i>Vay dài hạn</i>						
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang (ii)	8.424.036.000	8.424.036.000	4.212.018.000	(3.165.018.000)	7.377.036.000	7.377.036.000
Trong vòng 1 năm	17.689.446.000	17.689.446.000	392.232.000	(2.173.500.000)	19.470.714.000	19.470.714.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	8.424.036.000	8.424.036.000	4.212.018.000	(3.165.018.000)	7.377.036.000	7.377.036.000
<b>Cộng</b>	<b>14.040.732.000</b>	<b>14.040.732.000</b>	<b>-</b>	<b>(3.165.018.000)</b>	<b>17.205.750.000</b>	<b>17.205.750.000</b>
Trừ: Số phải trả trong vòng 1 năm (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(8.424.036.000)	(8.424.036.000)	(4.212.018.000)	3.165.018.000	(7.377.036.000)	(7.377.036.000)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>5.616.696.000</b>	<b>5.616.696.000</b>	<b>(4.212.018.000)</b>	<b>-</b>	<b>9.828.714.000</b>	<b>9.828.714.000</b>
Vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang (iii)	7.468.500.000	7.468.500.000	-	(2.173.500.000)	9.642.000.000	9.642.000.000
Vay dài hạn cá nhân	4.604.250.000	4.604.250.000	4.604.250.000	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>40.319.670.913</b>	<b>40.319.670.913</b>	<b>26.837.006.640</b>	<b>(22.513.082.160)</b>	<b>35.995.746.433</b>	<b>35.995.746.433</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có chi tiết các khoản vay và nợ chủ yếu như sau:

- (i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/433488/HĐTD ngày 17 tháng 10 năm 2016 với hạn mức tín dụng là 100.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2016 và 6 tháng cho từng khoản vay cụ thể. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất Ngân hàng trong từng thời kỳ, lãi suất áp dụng là 6%/năm - 8%/năm (năm 2016: 6%/ năm). Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật liệu xây dựng và gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cổng công trình thủy lợi và thi công các công trình. Công ty sử dụng quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (xem Thuyết minh số VIII.1), toàn bộ tài sản cố định hữu hình (xem Thuyết minh số V.10), toàn bộ số dư tiền ngân hàng (xem Thuyết minh số V.1) và quyền đòi nợ (khoản phải thu) (xem Thuyết minh số V.3) để thế chấp cho khoản vay này.

Ngoài ra, Công ty còn ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 01/2016/433488/HĐBL ngày 17 tháng 10 năm 2016 với hạn mức bảo lãnh là 200.000.000.000 VND và thời hạn 12 tháng kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2016. Như điều kiện đảm bảo tại Hợp đồng tín dụng hạn mức được trình bày ở trên, Công ty còn ký quỹ 5%/ giá trị bảo lãnh bằng tiền gửi không kỳ hạn của Bên được bảo lãnh hoặc cầm cố bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem Thuyết minh số V.2a) để đảm bảo cho Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức này. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, số dư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang cho Công ty là 39.366.426.310 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 78.887.956.145 VND).

- (ii) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng số 0282/15/TD/XXVI ngày 10 tháng 02 năm 2015 với hạn mức tín dụng là 45.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 48 tháng, thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Công ty đã rút vốn vay trong năm 2015 với số tiền là 25.272.780.000 VND, sau thời gian ân hạn, số tiền vay được trả hàng tháng là 702.003.000 VND. Các khoản vay của Hợp đồng tín dụng này chịu lãi suất từ 10%/năm - 11,5%/năm (năm 2016: 10,5%/ năm). Mục đích của khoản vay để bổ sung vốn thực hiện dự án Khu nhà ở thương mại xã Trung An, thành phố Mỹ Tho (dự án Khu Dân cư Lê Văn Phẩm). Công ty sử dụng các quyền sử dụng đất của dự án Khu Dân cư Long Thạnh Hưng và dự án Khu Dân cư Mỹ Thạnh Hưng để thế chấp cho các khoản vay này (xem Thuyết minh số V.7).
- (iii) Khoản vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐTD ngày 25 tháng 02 năm 2016 với số tiền vay là 80.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 48 tháng, thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi suất 7,8%/năm (năm 2016: 7,8%/ năm). Mục đích của khoản vay để bổ sung vốn thực hiện dự án Khu nhà ở thương mại xã Trung An, thành phố Mỹ Tho (dự án Khu Dân cư Lê Văn Phẩm). Công ty sử dụng các quyền sử dụng đất của dự án Khu Dân cư Lê Văn Phẩm để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số V.7)

#### 21. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
Dự phòng phải trả các công trình cơ khí	278.360.520	278.360.520
Dự phòng phải trả các công trình thi công xây dựng	2.624.236.126	1.077.133.887
<b>Cộng</b>	<b><u>2.902.596.646</u></b>	<b><u>1.355.494.407</u></b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

**22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm/ kỳ	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận (*)	Chi/ sử dụng các quỹ	Khấu hao TSCĐ hình thành từ quỹ phúc lợi	Số cuối năm/ kỳ
<b>2016</b>					
Quỹ khen thưởng	19.147.372	2.797.258.978	(1.777.335.000)	-	1.039.071.350
Quỹ phúc lợi	695.255.674	2.237.807.182	(836.284.520)	-	2.096.778.336
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	59.467.815	-	-	(20.388.960)	39.078.855
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	939.792	6.200.851.911	(4.340.596.338)	-	1.861.195.365
<b>Cộng</b>	<b>774.810.653</b>	<b>11.235.918.071</b>	<b>(6.954.215.858)</b>	<b>(20.388.960)</b>	<b>5.036.123.906</b>
<b>6 tháng đầu năm 2017</b>					
Quỹ khen thưởng	1.039.071.350	2.590.451.716	(2.228.000.000)	-	1.401.523.066
Quỹ phúc lợi	2.096.778.336	2.590.451.716	(404.700.000)	-	4.282.530.052
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	39.078.855	-	-	(10.194.480)	28.884.375
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	1.861.195.365	4.677.175.708	-	-	6.538.371.073
<b>Cộng</b>	<b>5.036.123.906</b>	<b>9.858.079.140</b>	<b>(2.632.700.000)</b>	<b>(10.194.480)</b>	<b>12.251.308.566</b>

(\*) Xem trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế tại Thuyết minh số V.23.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

**23. Vốn đầu tư chủ sở hữu**

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong kỳ và năm trước

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>01/01/2016</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>10.700.000.000</b>	<b>30.182.457.785</b>	<b>64.240.914.215</b>	<b>205.123.372.000</b>
Tăng vốn trong năm trước	19.999.070.000	(4.999.070.000)	-	-	15.000.000.000
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	90.711.323.357	90.711.323.357
Trích lập các quỹ	-	-	5.594.517.955	(16.830.436.026)	(11.235.918.071)
Chia cổ tức	-	-	-	(20.000.000.000)	(20.000.000.000)
<b>31/12/2016</b>	<b>119.999.070.000</b>	<b>5.700.930.000</b>	<b>35.776.975.740</b>	<b>118.121.801.546</b>	<b>279.598.777.286</b>
<b>01/01/2017</b>	<b>119.999.070.000</b>	<b>5.700.930.000</b>	<b>35.776.975.740</b>	<b>118.121.801.546</b>	<b>279.598.777.286</b>
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	54.895.504.287	54.895.504.287
Trích quỹ các quỹ	-	-	8.634.839.054	(18.492.918.194)	(9.858.079.140)
Chia cổ tức	-	-	-	(35.999.721.000)	(35.999.721.000)
<b>30/6/2017</b>	<b>119.999.070.000</b>	<b>5.700.930.000</b>	<b>44.411.814.794</b>	<b>118.524.666.639</b>	<b>288.636.481.433</b>

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ.ĐHĐCD và được Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/BB-ĐHĐCD ngày 29 tháng 4 năm 2017.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
 Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

**Cổ phiếu**

	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.999.907	11.999.907
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	11.999.907	11.999.907
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.999.907	11.999.907
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.999.907	11.999.907
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.999.907	11.999.907
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá (VND/ cổ phiếu)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

**24. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán riêng**

*Ngoại tệ các loại*

	<u>Đơn vị tính</u>	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
Đô la Mỹ	USD	378,35	378,35
Đồng tiền chung Châu Âu	EUR	<u>3.373,37</u>	<u>3.373,19</u>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Đơn vị tính: VND

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	22.453.313.408	12.855.510.436
Doanh thu công trình xây dựng thủy lợi	75.377.673.161	48.432.258.230
Doanh thu gia công sản phẩm cơ khí	-	7.510.288.480
Doanh thu thi công cơ giới	3.834.104.715	3.059.590.055
Doanh thu kinh doanh bất động sản	43.952.453.844	93.798.633.987
<b>Cộng</b>	<u>145.617.545.128</u>	<u>165.656.281.188</u>
<b>Doanh thu đối với các bên liên quan</b>		
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	11.632.670.129	15.741.090.948
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	4.610.130.538	4.050.590.631
Công ty TNHH MTV Xây dựng thủy lợi TICCO	5.868.041.302	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí công trình TICCO	68.472.000	-
<b>Cộng</b>	<u>22.179.313.969</u>	<u>19.791.681.579</u>

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
 Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

**2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</b>
Giá vốn bán vật liệu xây dựng	19.261.371.539	11.020.855.168
Giá vốn thi công công trình xây dựng thủy lợi	75.058.245.559	44.516.949.603
Giá vốn gia công sản phẩm cơ khí	-	6.287.562.853
Giá vốn thi công cơ giới	3.351.626.699	3.055.839.599
Giá vốn kinh doanh bất động sản	6.493.634.102	80.215.292.949
<b>Cộng</b>	<b>104.164.877.899</b>	<b>145.096.500.172</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi tiền gửi ngân hàng	4.884.077.189	1.277.233.581
Lãi cho vay	85.062.113	85.532.070
Cổ tức, lợi tức được chia từ công ty liên kết	26.000.000	18.200.000
Cổ tức, lợi tức được chia từ công ty con	30.036.854.869	32.738.035.614
Lãi chênh lệch tỷ giá	6.735.255	697.432
<b>Cộng</b>	<b>35.038.729.426</b>	<b>34.119.698.697</b>

**4. Chi phí tài chính**

Chi phí lãi vay	526.882.685	750.148.592
Dự phòng đầu tư vào công ty con	37.847.539	158.290.573
<b>Cộng</b>	<b>564.730.224</b>	<b>908.439.165</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Chi phí nhân viên	550.945.862	725.508.047
Chi phí vật liệu, bao bì	1.704.393.991	997.329.358
Chi phí khấu hao tài sản cố định	53.999.454	46.261.922
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.533.832	10.726.861
Chi phí bằng tiền khác	140.674.741	1.403.440.989
<b>Cộng</b>	<b>2.453.547.880</b>	<b>3.183.267.177</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí nhân viên quản lý	3.053.026.897	3.749.305.712
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	97.801.673	95.624.192
Chi phí dụng cụ quản lý	58.843.014	121.270.544
Chi phí khấu hao	302.420.615	407.109.896
Thuế phí và lệ phí	210.922.311	190.336.860
Chi phí dự phòng	2.745.854.115	233.454.120
Chi phí dịch vụ mua ngoài	269.349.128	220.595.901
Chi phí bằng tiền khác	2.346.842.574	2.274.871.413
<b>Cộng</b>	<b>9.085.060.327</b>	<b>7.292.568.638</b>

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
 Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

**7. Lợi nhuận khác**

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
<b>Thu nhập khác</b>		
Hoàn nhập chi phí bảo hành công trình	109.163.743	97.278.220
Thu tiền phạt vi phạm hợp đồng	96.320.055	302.066.380
Thu nhập khác	2.409.393	3.726.000
<b>Cộng</b>	<u>207.893.191</u>	<u>403.070.600</u>
<b>Chi phí khác</b>		
Lỗ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	23.933.098
Tiền phạt chậm tiến độ xây dựng công trình	-	320.514.000
Tiền phạt chậm nộp thuế	4.673.727	17.016.553
Chi phí khác	83.417.640	4.127
<b>Cộng</b>	<u>88.091.367</u>	<u>361.467.778</u>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác</b>	<u>119.801.824</u>	<u>41.602.822</u>

**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	64.507.860.048	43.336.807.555
<b>Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:</b>	(26.758.164.427)	(31.038.885.752)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	4.025.028.975	1.814.453.882
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(30.783.193.402)	(32.853.339.634)
<b>Trừ: Chuyển lỗ</b>	-	(1.131.336.821)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<u>37.749.695.621</u>	<u>11.166.584.982</u>
<b>Trong đó:</b>		
Thu nhập chịu thuế trong kỳ	12.847.178.044	11.166.584.982
Lỗ không tính thuế trong kỳ	(556.749.637)	-
Thu nhập chịu thuế điều chỉnh năm 2016	731.590.218	-
Thu nhập chịu thuế điều chỉnh năm 2014 và 2015	3.146.953.086	-
Thu nhập chịu thuế điều chỉnh năm 2011, 2012 và 2013	21.580.723.910	-
<b>Thuế suất áp dụng:</b>		
<i>Từ năm 2016 trở đi</i>	20%	20%
<i>Năm 2014 và năm 2015</i>	22%	22%
<i>Từ năm 2011 đến năm 2013</i>	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<u>8.803.264.309</u>	<u>2.233.316.996</u>
Cộng: Thuế tạm nộp 1% trên số tiền thu chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong kỳ	111.862.456	-
Cộng: Thuế tạm nộp 1% trên số tiền thu chuyển nhượng quyền sử dụng đất bổ sung năm trước	409.284.346	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<u>9.324.411.111</u>	<u>2.233.316.996</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
 Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.  
 Đối với các dự án kinh doanh bất động sản (bán nền đất) chưa hoàn thành, Công ty tạm trích thuế thu nhập doanh nghiệp trên 1% số tiền tạm thu được trong kỳ theo quy định.

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
Chi phí nguyên vật liệu	21.404.557.570	39.869.396.368
Chi phí nhân viên	5.168.975.078	12.929.193.117
Chi phí khấu hao	934.194.809	1.612.230.788
Chi phí dịch vụ mua ngoài	72.528.003.755	70.407.662.216
Chi phí bằng tiền khác	8.291.682.923	5.990.703.417
<b>Cộng</b>	<b><u>108.327.414.135</u></b>	<b><u>130.809.185.906</u></b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

**1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng**

Thanh lý tài sản cố định trong kỳ đã thu tiền năm trước	-	727.272.727
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	1.063.115.905	298.628.528
Lãi cho vay phải thu	42.766.035	42.766.035
Lợi nhuận phải thu công ty con	30.036.854.869	32.738.035.614
Đầu tư vào công ty con từ lợi nhuận phải thu	30.000.000.000	-
Bù trừ lợi nhuận công ty con với công nợ	3.314.264.293	17.190.603.081
Phải trả tiền mua sắm, xây dựng tài sản	773.058.006	72.727.273
Tài sản mua sắm, xây dựng trong kỳ từ tiền trả trước năm trước	461.820.000	323.900.000
Chi phí lãi vay phải trả	108.464.516	175.366.445
Cổ tức phải trả	-	11.000.000.000
Cổ tức đã tạm ứng ở kỳ trước	-	<u>6.000.000.000</u>

**2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng**

Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu năm trước đã thu trong kỳ	229.122.577	91.567.257
Lãi cho vay phải thu năm trước đã thu trong kỳ	43.235.991	43.235.991
Lợi nhuận phải thu công ty con năm trước đã thu trong kỳ	10.000.000.000	6.500.000.000
Tiền mua sắm, xây dựng tài sản phải trả năm trước đã trả trong kỳ	72.727.273	-
Trả trước tiền mua sắm, xây dựng tài sản	-	461.820.000
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong kỳ	<u>133.340.810</u>	<u>21.230.149</u>

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Cam kết thuê hoạt động**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
Trong vòng 1 năm	163.124.660	322.012.471
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	1.304.997.276	1.288.049.884
Sau 5 năm	17.528.359.435	16.941.537.953
<b>Cộng</b>	<b><u>18.996.481.371</u></b>	<b><u>18.551.600.308</u></b>

Cam kết thuê hoạt động được thể hiện ở các khoản thanh toán tiền thuê đất theo các hợp đồng thuê đất ký kết với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang như sau:

- Hợp đồng thuê đất số 2166/HĐTĐ ngày 23 tháng 12 năm 2008 về việc thuê 21.482,4 m<sup>2</sup> đất tại số 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để làm trụ sở hoạt động kinh doanh của Công ty, thời hạn thuê là từ ngày 25 tháng 11 năm 2008 đến ngày 01 tháng 01 năm 2047, tiền thuê đất hàng năm là 322.012.471 VND.

Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số 20).

- Hợp đồng thuê đất số 1701/HĐTĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017 về việc thuê 1.822,3 m<sup>2</sup> đất tại số 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cho hoạt động kinh doanh của Công ty, thời hạn thuê là từ ngày 22 tháng 3 năm 2017 đến ngày 01 tháng 01 năm 2047, tiền thuê đất hàng năm là 4.236.848 VND.
- Hợp đồng thuê đất số 5125/HĐTĐ ngày 15 tháng 12 năm 2016 về việc thuê 118.574,5 m<sup>2</sup> đất tại ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang để xây dựng nhà máy sản xuất bê tông, thời hạn thuê là từ ngày 27 tháng 10 năm 2015 đến ngày 27 tháng 10 năm 2065. Tiền thuê đất hàng năm là 249.006.450 VND, Công ty được miễn tiền thuê đất từ ngày 15 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 10 năm 2028.

**2. Nghiệp vụ các bên liên quan**

**Giao dịch với bên liên quan**

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

<u>Các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	Công ty con
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang	Công ty con
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	Công ty con (từ 22/9/2016)
Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO	Công ty con (từ 22/9/2016)
Công ty Cổ phần Testco	Công ty liên kết



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
 Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
<b>Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO</b>		
Bán hàng	11.376.939.493	9.772.599.073
Thi công sản phẩm cơ khí	-	5.722.676.364
Cho thuê thiết bị	255.730.636	245.815.511
Tiền điện	829.469.258	-
Mua hàng	71.099.545	4.605.711.332
Mua tài sản	-	168.904.478
Thuê thiết bị	196.699.637	208.878.091
Lãi cho vay dài hạn	85.062.113	85.532.070
Lợi nhuận chuyển về	<u>27.078.624.911</u>	<u>30.601.890.803</u>
<b>Công ty TNHH MTV Xây Dựng TICCO</b>		
Bán hàng	2.456.553.636	1.046.515.455
Cho thuê thiết bị	2.153.576.902	2.399.216.696
Thi công sản phẩm cơ khí	-	604.858.480
Tiền điện	7.307.284	-
Nhận giá trị công trình thi công	33.623.400.655	29.175.259.014
Cho thuê đất	26.570.655	50.102.744
Chi phí phạt hợp đồng	-	302.066.380
Chi hộ đấu thầu	103.629.201	229.776.206
Hồ sơ thầu	454.545	-
Lợi nhuận chuyển về	<u>1.441.668.993</u>	<u>1.683.621.811</u>
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang</b>		
Nhận giá trị công trình thi công	-	232.263.810
Nhận cổ tức	-	<u>452.523.000</u>
<b>Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO</b>		
Bán hàng	5.538.589.001	-
Cho thuê thiết bị	324.803.441	-
Sửa chữa máy móc	4.648.860	-
Tiền điện	3.349.419	-
Nhận giá trị công trình thi công	28.569.183.635	-
Thuê nhân công	122.210.500	-
Cho thuê đất	18.567.782	-
Chi hộ đấu thầu	53.687.230	-
Lợi nhuận chuyển về	<u>1.002.413.341</u>	<u>-</u>
<b>Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO</b>		
Cho thuê thiết bị	68.472.000	-
Tiền điện	44.332.578	-

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
 Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
Cho thuê đất	33.150.993	-
Chi hộ đầu thầu	83.601.261	-
Thuê nhân công	212.956.900	-
Nhận giá trị công trình thi công	5.473.120.909	-
Lợi nhuận chuyển về	<u>514.147.624</u>	<u>-</u>
<b>Công ty Cổ phần Testco</b>		
Nhận cổ tức	<u>26.000.000</u>	<u>18.200.000</u>
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:		
	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
<b>Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO</b>		
Phải thu tiền bán hàng, thi công công trình, cho thuê thiết bị	4.453.806.060	3.468.552.153
Trả trước tiền mua hàng	768.008.000	768.008.000
Phải thu ngắn hạn khác	568.180.265	60.025.343.334
Phải thu dài hạn khác	74.162.038.186	29.977.679.654
Phải thu về cho vay dài hạn	16.918.431.393	16.918.431.393
Phải trả tiền mua hàng, thuê thiết bị	<u>146.053.920</u>	<u>113.946.170</u>
<b>Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO</b>		
Phải thu tiền bán hàng, cho thuê thiết bị	8.345.144.730	8.535.940.711
Phải thu ngắn hạn khác	1.441.668.993	615.923.830
Phải trả tiền thi công công trình, cho thuê thiết bị	<u>32.604.462.666</u>	<u>28.429.267.115</u>
<b>Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO</b>		
Phải thu tiền bán hàng, cho thuê thiết bị	4.355.669.835	1.720.783.410
Trả trước tiền thi công	831.026.000	1.864.454.520
Phải thu ngắn hạn khác	1.002.413.341	284.008.554
Phải trả do thi công công trình	<u>10.242.270.519</u>	<u>5.734.164.475</u>
<b>Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO</b>		
Phải thu ngắn hạn khác	1.602.754.803	950.459.852
Phải trả tiền thi công công trình	<u>3.772.036.258</u>	<u>2.576.491.000</u>
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang</b>		
Phải trả tiền thi công công trình	<u>1.682.001.426</u>	<u>2.382.001.426</u>
<b>Công ty Cổ phần Testco</b>		
Phải trả khác	<u>13.186.591</u>	<u>13.186.591</u>

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
 Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
Lương, thưởng và phụ cấp	2.719.968.812	1.708.376.391
Cộng	<u>2.719.968.812</u>	<u>1.708.376.391</u>

**3. Thông tin bộ phận**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 5 bộ phận theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Kinh doanh vật liệu xây dựng; Thi công công trình; Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí; Thi công cơ giới và Kinh doanh bất động sản. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 5 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 5 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận kinh doanh vật liệu xây dựng: Đây là hoạt động kinh doanh chính của Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng (xí nghiệp trực thuộc);
- Bộ phận thi công công trình: Chủ yếu thi công công trình xây dựng thủy lợi. Đây là hoạt động kinh doanh chính Công ty và Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi (xí nghiệp trực thuộc trước ngày 15 tháng 12 năm 2016);
- Bộ phận sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí: Chủ yếu sản xuất, gia công cửa cống cho công trình thủy lợi. Đây là hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa (xí nghiệp trực thuộc trước ngày 15 tháng 12 năm 2016);
- Bộ phận thi công cơ giới: Chủ yếu cho thuê máy móc thi công công trình thủy lợi. Đây là hoạt động kinh doanh chính của Xí nghiệp Thi công cơ giới (xí nghiệp trực thuộc);
- Bộ phận kinh doanh bất động sản: Chủ yếu thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại các khu dân cư; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông. Đây là một bộ phận kinh doanh của Công ty và là hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sàn Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOREAL).

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Thi công công trình	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	Thi công cơ giới	Kinh doanh bất động sản	Không phân bổ	Cộng
<b>30/6/2017</b>							
<b>Tài sản</b>							
Tài sản bộ phận	15.271.265.313	50.503.324.858	2.439.081.000	4.005.830.822	71.341.393.082	-	143.560.895.075
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	386.347.572.895	386.347.572.895
<b>Tổng tài sản</b>	<b>15.271.265.313</b>	<b>50.503.324.858</b>	<b>2.439.081.000</b>	<b>4.005.830.822</b>	<b>71.341.393.082</b>	<b>386.347.572.895</b>	<b>529.908.467.970</b>
<b>Nợ phải trả</b>							
Nợ phải trả bộ phận	3.378.284.145	68.741.972.374	278.360.520	890.572.741	112.478.101.206	-	185.767.290.986
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	55.504.695.551	55.504.695.551
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>3.378.284.145</b>	<b>68.741.972.374</b>	<b>278.360.520</b>	<b>890.572.741</b>	<b>112.478.101.206</b>	<b>55.504.695.551</b>	<b>241.271.986.537</b>
<b>31/12/2016</b>							
<b>Tài sản</b>							
Tài sản bộ phận	8.527.043.885	48.707.605.994	3.076.949.000	4.655.675.663	76.724.836.659	-	141.692.111.201
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	365.292.021.515	365.292.021.515
<b>Tổng tài sản</b>	<b>8.527.043.885</b>	<b>48.707.605.994</b>	<b>3.076.949.000</b>	<b>4.655.675.663</b>	<b>76.724.836.659</b>	<b>365.292.021.515</b>	<b>506.984.132.716</b>
<b>Nợ phải trả</b>							
Nợ phải trả bộ phận	2.744.547.473	65.012.721.939	902.281.363	1.067.462.098	102.980.521.678	-	172.707.534.551
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	54.677.820.879	54.677.820.879
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>2.744.547.473</b>	<b>65.012.721.939</b>	<b>902.281.363</b>	<b>1.067.462.098</b>	<b>102.980.521.678</b>	<b>54.677.820.879</b>	<b>227.385.355.430</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 90 Đỉnh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Thi công công trình	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	Thi công cơ giới	Kinh doanh bất động sản	Không phân bổ	Cộng
<b>6 tháng đầu năm 2017</b>							
Doanh thu thuần bộ phận	22.453.313.408	75.377.673.161	-	3.834.104.715	43.952.453.844	-	145.617.545.128
Giá vốn bộ phận	19.261.371.539	75.058.245.559	-	3.351.626.699	6.493.634.102	-	104.164.877.899
Chi phí bán hàng	1.936.438.888	-	-	-	517.108.992	-	2.453.547.880
Chi phí quản lý doanh nghiệp	347.302.922	7.229.791.078	-	301.475.810	1.206.490.517	-	9.085.060.327
<b>Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>908.200.059</b>	<b>(6.910.363.476)</b>	-	<b>181.002.206</b>	<b>35.735.220.233</b>	-	<b>29.914.059.022</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	453.130	-	-	195.955	375.502	35.037.704.839	35.038.729.426
Chi phí tài chính	173.247.692	-	-	-	-	391.482.532	564.730.224
Thu nhập khác	-	111.573.136	-	-	96.320.055	-	207.893.191
Chi phí khác	190.577	83.455.453	-	-	4.445.337	-	88.091.367
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>735.214.920</b>	<b>(6.882.245.793)</b>	-	<b>181.198.161</b>	<b>35.827.470.453</b>	<b>34.646.222.307</b>	<b>64.507.860.048</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	9.324.411.111	-	9.324.411.111
Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	(164.029.620)	451.974.270	287.944.650
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>735.214.920</b>	<b>(6.882.245.793)</b>	-	<b>181.198.161</b>	<b>26.667.088.962</b>	<b>34.194.248.037</b>	<b>54.895.504.287</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Thị công công trình	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	Thị công cơ giới	Kinh doanh bất động sản	Không phân bổ	Cộng
<b>6 tháng đầu năm 2016</b>							
Doanh thu thuần bộ phận	12.855.510.436	48.432.258.230	7.510.288.480	3.059.590.055	93.798.633.987	-	165.656.281.188
Giá vốn bộ phận	11.020.855.168	44.516.949.603	6.287.562.853	3.055.839.599	80.215.292.949	-	145.096.500.172
Chi phí bán hàng	2.609.172.497	-	-	-	574.094.680	-	3.183.267.177
Chi phí quản lý doanh nghiệp	297.682.610	3.801.912.749	527.707.023	331.253.244	2.334.013.012	-	7.292.568.638
<b>Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(1.072.199.839)</b>	<b>113.395.878</b>	<b>695.018.604</b>	<b>(327.502.788)</b>	<b>10.675.233.346</b>	<b>-</b>	<b>10.083.945.201</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	-	1.708.047	2.435.094	526.215	480.214	34.114.549.127	34.119.698.697
Chi phí tài chính	125.945.718	205.289.545	46.666.667	-	-	530.537.235	908.439.165
Thu nhập khác	-	304.616.380	98.254.220	200.000	-	-	403.070.600
Chi phí khác	-	361.463.651	4.127	-	-	-	361.467.778
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(1.198.145.557)</b>	<b>(147.032.891)</b>	<b>749.037.124</b>	<b>(326.776.573)</b>	<b>10.675.713.560</b>	<b>33.584.011.892</b>	<b>43.336.807.555</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	2.233.316.996	-	2.233.316.996
Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	(224.638.802)	(261.243.398)	(485.882.200)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(1.198.145.557)</b>	<b>(147.032.891)</b>	<b>749.037.124</b>	<b>(326.776.573)</b>	<b>8.667.035.366</b>	<b>33.845.255.290</b>	<b>41.589.372.759</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)*****Bộ phận theo khu vực địa lý***

Toàn bộ hoạt động Công ty đều diễn ra ở khu vực hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty (Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang).

**4. Công cụ tài chính****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số V.20 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

***Hệ số đòn bẩy tài chính***

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
Các khoản vay	40.319.670.913	35.995.746.433
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	<u>(65.051.345.392)</u>	<u>(87.141.844.393)</u>
Nợ thuần	(24.731.674.479)	(51.146.097.960)
Vốn chủ sở hữu	<u>288.636.481.433</u>	<u>279.598.777.286</u>
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>-9%</u>	<u>-18%</u>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

**Các loại công cụ tài chính**

	<u>30/6/2017</u>		<u>31/12/2016</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	65.051.345.392	65.051.345.392	87.141.844.393	87.141.844.393
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	63.945.906.867	63.945.906.867	66.662.588.005	66.662.588.005
Phải thu của khách hàng	52.127.363.616	52.127.363.616	55.951.687.807	55.951.687.807
Phải thu về cho vay	16.918.431.393	16.918.431.393	16.918.431.393	16.918.431.393
Phải thu khác	84.625.622.819	84.625.622.819	92.473.719.127	92.473.719.127
<b>Cộng</b>	<u>282.668.670.087</u>	<u>282.668.670.087</u>	<u>319.148.270.725</u>	<u>319.148.270.725</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

	30/6/2017		31/12/2016	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	59.747.532.040	59.747.532.040	53.529.104.025	53.529.104.025
Chi phí phải trả	43.037.623.316	43.037.623.316	60.611.211.634	60.611.211.634
Phải trả khác	3.327.817.745	3.327.817.745	1.391.024.046	1.391.024.046
Các khoản vay	40.319.670.913	40.319.670.913	35.995.746.433	35.995.746.433
<b>Cộng</b>	<b>146.432.644.014</b>	<b>146.432.644.014</b>	<b>151.527.086.138</b>	<b>151.527.086.138</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá.

**Quản lý rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, phải thu về các khoản cho vay và các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay, hoạt động đầu tư hợp tác kinh doanh và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
 Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của các công cụ tài chính có ảnh hưởng của rủi ro lãi suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
<b>Tài sản tài chính</b>	<b>124.547.823.274</b>	<b>150.644.220.440</b>
Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	107.629.391.881	133.725.789.047
Phải thu về cho vay	16.918.431.393	16.918.431.393
<b>Nợ phải trả tài chính</b>	<b>40.319.670.913</b>	<b>35.995.746.433</b>
Các khoản vay	40.319.670.913	35.995.746.433
<b>Tài sản (nợ phải trả) tài chính thuần</b>	<b><u>84.228.152.361</u></b>	<b><u>114.648.474.007</u></b>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty trong kỳ sẽ tăng/giảm tương ứng là 842.281.524 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 1.146.484.740 VND).

***Quản lý rủi ro về giá***

Rủi ro về giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của hàng hóa (vật liệu xây dựng) và bất động sản sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

***Quản lý về rủi ro về giá hàng hóa***

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa (vật liệu xây dựng). Công ty quản lý rủi ro hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch kinh doanh và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

***Rủi ro về giá cả bất động sản***

Hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty chủ yếu là đầu tư các dự án khu dân cư thuộc tỉnh Tiền Giang, nên phụ thuộc nhiều vào thị trường bất động sản. Trong kỳ, tình hình kinh doanh bất động sản tuy đã hoạt động sôi động và nhu cầu của nhà đầu tư tăng trở lại, tuy nhiên hiện tại thị trường có nhiều dự án bất động sản, nhà đầu tư đã thận trọng hơn trong việc lựa chọn, thẩm định các dự án,.... do đó một số dự án bất động sản của Công ty vẫn còn tồn tại ngày kết thúc kỳ kế toán với tổng giá trị 66.432.366.348 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 74.659.714.833 VND), trong đó dự án Khu dân cư Nguyễn Trãi đang trong giai đoạn đền bù giải tỏa với giá trị 13.882.599.693 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 211.077.999 VND).

***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất, kinh doanh (khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khác và các khoản cho vay).

***Phải thu khách hàng***

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu trả trước, trả tiền ngay hoặc thanh toán theo tiến độ thực hiện hợp đồng và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập Báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
 Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

*Tiền gửi ngân hàng*

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

*Các khoản phải thu khác và các khoản cho vay*

Các khoản phải thu khác phần lớn đều là lợi nhuận phải thu từ công ty con và đối tượng cho vay chủ yếu là công ty con, cho nên không có rủi ro đáng kể.

*Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>30/6/2017</b>				
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	65.051.345.392	-	-	65.051.345.392
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	35.305.351.867	28.640.555.000	-	63.945.906.867
Phải thu của khách hàng	52.127.363.616	-	-	52.127.363.616
Phải thu về cho vay	-	16.918.431.393	-	16.918.431.393
Phải thu khác	10.403.574.633	74.222.048.186	-	84.625.622.819
<b>Cộng</b>	<b>162.887.635.508</b>	<b>119.781.034.579</b>	<b>-</b>	<b>282.668.670.087</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	59.747.532.040	-	-	59.747.532.040
Chi phí phải trả	43.037.623.316	-	-	43.037.623.316
Phải trả khác	3.327.817.745	-	-	3.327.817.745
Các khoản vay	22.630.224.913	17.689.446.000	-	40.319.670.913
<b>Cộng</b>	<b>128.743.198.014</b>	<b>17.689.446.000</b>	<b>-</b>	<b>146.432.644.014</b>

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
 Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>34.144.437.494</b>	<b>102.091.588.579</b>	-	<b>136.236.026.073</b>
		102.091.588.579		
<b>31/12/2016</b>				
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	87.141.844.393	-	-	87.141.844.393
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	39.562.588.005	27.100.000.000	-	66.662.588.005
Phải thu của khách hàng	55.951.687.807	-	-	55.951.687.807
Phải thu về cho vay	-	16.918.431.393	-	16.918.431.393
Phải thu khác	62.436.029.473	30.037.689.654	-	92.473.719.127
<b>Cộng</b>	<b>245.092.149.678</b>	<b>74.056.121.047</b>	-	<b>319.148.270.725</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	53.529.104.025	-	-	53.529.104.025
Chi phí phải trả	60.611.211.634	-	-	60.611.211.634
Phải trả khác	1.391.024.046	-	-	1.391.024.046
Các khoản vay	16.525.032.433	19.470.714.000	-	35.995.746.433
<b>Cộng</b>	<b>132.056.372.138</b>	<b>19.470.714.000</b>	-	<b>151.527.086.138</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>113.035.777.540</b>	<b>54.585.407.047</b>	-	<b>167.621.184.587</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

**5. Trình bày lại số liệu**

Một số số liệu của Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 đã được trình bày lại cho phù hợp với cách trình bày của Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017, chi tiết như sau:

**Bảng cân đối kế toán riêng**

	31/12/2016 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	31/12/2016 (Được trình bày lại)
Hàng tồn kho	79.603.571.120	(808.880.762)	78.794.690.358
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.273.911.409	808.880.762	2.082.792.171

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
 Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

*Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng*

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016 (Được trình bày lại)
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
(Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	28.281.088.444	221.341.714	28.502.430.158
Giảm hàng tồn kho (Giảm)/ Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	30.050.530.373	808.880.762	30.859.411.135
(Tăng)/ Giảm chi phí trả trước	89.674.272.377	1.544.734.807	91.219.007.184
Tiền lãi vay đã trả	404.246.928	(49.075.658)	355.171.270
	(723.841.974)	(1.617.462.080)	(2.341.304.054)
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(1.362.913.328)	(824.997.831)	(2.187.911.159)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	185.794.926	(16.890.448)	168.904.478
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(53.545.903.420)	(632.674.799)	(54.178.578.219)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-	632.674.799	632.674.799
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	7.649.338.345	(66.531.266)	7.582.807.079

**6. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Vào ngày 21 tháng 8 năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang thống nhất việc chuyển nhượng toàn bộ 75,42% vốn góp cổ phần tương đương giá trị 15.084.100.000 VND của Công ty trong Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang với giá trị chuyển nhượng là 15.084.100.000 VND. Công ty đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng này.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

---

Tiền Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2017



**TRẦN HOÀNG HUÂN**  
Tổng Giám đốc

**LÊ MỸ PHƯỢNG**  
Kế toán trưởng

**HUỲNH THỊ MỸ HƯƠNG**  
Người lập biểu